



TAI NGHE SIÊU BỀN- TAI NGHE MỘT BÊN



Model SHR 2638



Model SHR 2376



Model SHR 2083



Model SHR 2082



Model SSP 2635

>Tất cả các model đều được trang bị micro electret khử tiếng ồn giúp giảm 20 dB (90%) tiếng ồn nền truyền đi. Chúng có tính năng điều chỉnh âm lượng micro và băng độ .

>Bịt tai nghe dạng hình tròn giúp giảm tiếng ồn (NNR) xếp hạng 22dB

>Tai nghe được trang bị nhiều kiểu Ngắt kết nối nhanh (QĐ) khác nhau cho phép người dùng dễ dàng tháo tai nghe ra khỏi cáp giao diện.

>Model SHR 2376 có thể được mang với mũ bảo hiểm hoặc các loại mũ khác.

>Các loại cáp có vật liệu bọc polyurethane (PU) rất mạnh mẽ và bền bỉ. Chúng có khả năng chống tia cực tím, dầu và chất dung môi. Chúng vẫn hoạt động linh hoạt trong nhiều môi trường, nhiệt độ.

>Công tắc chân nặng, tai nghe PTT chống nước và tai nghe sẵn sàng tùy chỉnh theo yêu cầu.

TAI NGHE SIÊU



Microphone:

Micrô giảm tiếng ồn cơ bản xếp hạng 20 dB.

Chất lượng âm thanh vang, cao cấp cho phép micro dễ dàng được định vị ở phía trước miệng. Khoảng cách giữa các cổng phía trước và phía sau làm giảm độ nhạy ở mức 1 KHz đến tiếng ồn xa 15 dB so với phản hồi gần. So với giọng nói trên trục nói, phản hồi hai hướng giúp giảm tiếng ồn sự cố 90 độ thêm 20 dB và tiếng ồn ngẫu nhiên thêm 5 dB. Băng thông được giới hạn ở mức 5 KHz và nó lọc âm tần số cao hơn không mong muốn trên hầu hết các hệ thống truyền thông.

Circumaural Earcups:

Xếp hạng giảm tiếng ồn (NRR) của Tai nghe siêu bền bỉ này là 22 dB.

Mức độ tiếng ồn lọt vào tai người dùng khi đeo tai nghe theo chỉ dẫn là rất ít bởi sự khác biệt giữa tiếng ồn có môi trường A-Weighted và Xếp hạng giảm tiếng ồn (NRR) của tai nghe.

Ví dụ: Nếu mức độ tiếng ồn môi trường được đo ở tai là 92 dBA và NRR của tai nghe là 22 dB, thì mức độ tiếng ồn đi vào tai là khoảng 70 dBA. Tai nghe cần được đeo đúng cách để giảm tiếng ồn hiệu quả.

Thông số tham khảo mã sản phẩm ANSI S12.6-1984

Chỉ số hao hụt- USA (ANSI)						NRR 22 dB			
Tần số (Hz)	125	250	500	1000	2000	3150	4000	6300	8000
Chỉ số hao trung bình dB(A)	12.6	17.8	25.6	31.6	31.9	32.5	31.8	33.3	33.7